

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐÔNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 393/2020/HSST
Ngày 15/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy;

Các hội thẩm nhân dân:

1- Ông Phạm Xuân Đệ;

2- Bà Nguyễn Thị Cờ.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga- Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Trung Kiên, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 420/TLST-HS ngày 23/11/2020 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: Hồ Xuân T, sinh năm 1990; Giới tính: Nam; ĐKKHKT: Số 237, ngõ 9, phố Lê Lợi, phường Lê Lợi, thị xã ST, Hà Nội; Nơi ở: Thôn Phú Mai, xã Phú Thịnh, thị xã ST, Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Hồ Văn L; Con bà: Trần Thị Nh.

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 269, lập ngày 11/5/2020 tại Công an quận Đống Đa. Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 03/5/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

2- Họ và tên: Trần Minh Đ, sinh năm 1992; Giới tính: Nam; ĐKKHKT: Khu 6, thị trấn Cổ Phúc, huyện TY, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn Mạnh; Con bà: Nguyễn Thị Tuyết Mai; Vợ: Triệu Thị Phương; Có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 270, lập ngày 11/5/2020 tại Công an quận Đống Đa. Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 03/5/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02giờ ngày 03/5/2020, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an quận Đống Đa tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng 601 Khách sạn Ngọc L 2, số 1, tổ 87, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội. Tại thời điểm kiểm tra, trong phòng 601 có các đối tượng: Đỗ KQ (Sinh năm 1987, trú tại: Xã Trung Yên, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang), Đào ĐV (Sinh năm 1992, trú tại: Số 615 phố Quang Trung, quận Hà Đông, Hà Nội), Trần Thị Thu L (Sinh năm 1994, trú tại: Xã Văn Nhân, huyện Phú Xuyên, Hà Nội), Lưu Thị H (Sinh năm 1991, trú tại: Xã Hồng Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình), Hà Văn Nh (Sinh năm 1996, trú tại: Xã Vô Tranh, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang), Nguyễn Thị TT (Sinh năm 1993, trú tại: Xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk). Tổ công tác đã phát hiện trên mặt bàn trong phòng có 01 đĩa sứ màu trắng trên mặt đĩa có tinh thể màu trắng, 01 ống hút, 01 thẻ nhựa, 01 loa nghe nhạc màu đen, 01 đèn nháy. Tổ công tác đã cho số tinh thể màu trắng trên mặt đĩa sứ vào 01 túi nilon kích thước 02x04cm để niêm phong.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Đỗ KQ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, thu giữ của Trần Thị Thu L 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng, thu giữ của Trần Minh Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

Tại bản Kết luận giám định số: 3479/KLGĐ-PC09 ngày 12/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,244 gam.

- 01 đĩa sứ màu trắng, 01 ống hút và 01 thẻ nhựa đều có dính ma túy loại Ketamine.

Quá trình điều tra, nội dung vụ án như sau: T và Đ là nhân viên của hệ thống Khách sạn Ngọc L 1 và Ngọc L 2. Do dịch bệnh nên khách sạn vắng khách, T, Đ nảy sinh ý định cho khách thuê phòng, loa, đèn nháy để sử dụng ma túy. Khoảng 11giờ ngày 02/5/2020, Nh, Quý và Việt cùng uống bia với nhau tại Hà Đông, khoảng 17 giờ cùng ngày Nh đi về trước còn Quý và Việt nảy sinh ý định góp tiền mua ma túy “thuốc lắc” và “ke” về cùng sử dụng. Quý điện thoại nhờ L mua hộ 3 viên “thuốc lắc” và 1 chỉ “ke” thì L đồng ý. Sau đó Quý gọi điện thoại đến số 0865691361 của Đ là nhân viên bảo vệ của Khách sạn Ngọc L 1 và đặt phòng khách sạn để sử dụng ma túy thì Đ đồng ý và bảo Quý đến khách sạn Ngọc L 2, số 1, tổ 87, phường Ô Chợ Dừa để thuê phòng. Quý báo lại địa chỉ cho L, L đã gọi

đến số điện thoại 0934519891 của Duy (chưa rõ nhân thân) để mua 03 viên ma túy “thuốc lắc”, 01 chỉ ma túy Ketamine với giá 5.200.000 đồng và bảo Duy mang đến Khách sạn Ngọc L 2. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Quý và Việt đến Khách sạn Ngọc L 2 thì gặp Đ đang đứng chờ sẵn. Quý hỏi Đ thuê loa, đèn nháy, Đ đồng ý và dẫn Quý, Việt vào gặp T để thuê loa, đèn nháy. T hiểu Quý, Việt thuê phòng và thuê loa, đèn nháy để sử dụng ma túy nên đã đồng ý cho Quý, Việt thuê phòng 601 Khách sạn Ngọc L 2. Quý đưa cho T 1.000.000 đồng rồi Quý, Việt lên phòng 601 còn Đ đi lấy loa, đèn nháy. Sau khi lấy được loa, đèn nháy, Đ mang thêm 01 đĩa sứ trong bếp lên phòng 601 gặp Quý và báo giá thuê loa, đèn nháy là 700.000 đồng và xin Quý thêm 200.000 đồng cho T. Quý đồng ý và đưa cho Đ 1.000.000 đồng, Đ cầm tiền và đã đưa lại cho T 200.000 đồng rồi quay về Khách sạn Ngọc L 1 để làm việc. Số tiền này T, Đ đã tiêu xài cá nhân hết. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Quý gọi điện thoại cho Nh và rủ Nh đến phòng 601 để cùng sử dụng ma túy, Nh đồng ý và hiểu sẽ chia tiền mua ma túy với Quý sau khi sử dụng. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, L đến Khách sạn Ngọc L 2 gặp T xin lên phòng 601, T yêu cầu L phải thuê thêm phòng nên L đã thuê thêm phòng 602 Khách sạn Ngọc L 2. Sau đó L lên phòng 601 ngồi chơi cùng Quý, Việt đến khoảng 21 giờ ngày 02/5/2020, Duy gọi điện cho L báo xuống lấy ma túy. Quý, L cùng đi xuống tầng 1 khách sạn rồi L đi ra ngoài gặp Duy để lấy ma túy. Sau khi lấy được ma túy, L và Quý quay lại phòng 601, L để số ma túy lên mặt bàn trong phòng rồi Quý, Việt, L mỗi người sử dụng 01 viên thuốc lắc. Sau đó L đổ ma túy Ketamine ra đĩa sứ, dùng 01 thẻ nhựa cứng để “xào” còn Quý chuẩn bị ống hút. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, H đến Khách sạn Ngọc L 2 và lên phòng 601 rồi cùng sử dụng ma túy với Quý, Việt, L. Một lúc sau, Nh và Thảo đến Khách sạn Ngọc L 2 gặp T và xin lên phòng 601 thì T yêu cầu phải thuê thêm 01 phòng khác nên Nh và Thảo đã thuê phòng 502. Sau đó Nh và Thảo lên phòng 601 rồi cùng sử dụng ma túy với Quý, Việt, L, H. Đến khoảng 02 giờ ngày 03/5/2020, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an quận Đống Đa đã kiểm tra hành chính tại phòng 601 phát hiện, bắt giữ như trên.

Test ma túy đối với Quý, Việt, L, Nh, H, Thảo cho kết quả dương tính; T và Đ kết quả âm tính.

Tại Cơ quan điều tra Hồ Xuân T, Trần Minh Đ, Đỗ KQ, Đào ĐV, Trần Thị Thu L, Hà Văn Nh, Lưu Thị H, Nguyễn Thị TT khai nhận hành vi của mình như trên.

Hồ Xuân T và Trần Minh Đ khai: T và Đ là nhân viên của hệ thống Khách sạn Ngọc L 1 và Khách sạn Ngọc L 2. Quá trình làm việc, T, Đ đã nhiều lần cho khách thuê phòng, loa, đèn nháy để sử dụng ma túy để hưởng tiền công. Chiều tối ngày 02/5/2020 nhóm của Quý và Việt đến thuê phòng để sử dụng ma túy thì Đ và

T đồng ý và cho nhóm Quý thuê phòng 601, 602, 502 Khách sạn Ngọc L 2. T được hưởng lợi 200.000 đồng còn Đ được hưởng lợi 800.000 đồng.

Bà Tăng Ngọc L (Sinh năm 1965, trú tại: Số 16/63 phố Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội) là chủ khách sạn Ngọc L 2 trình bày: bà L là chủ doanh nghiệp tư nhân Hùng Ngọc L, doanh nghiệp này sở hữu hệ thống khách sạn Ngọc L 1 và Ngọc L 2. Hồ Xuân T là nhân viên lễ tân Khách sạn Ngọc L 2, Trần Minh Đ là nhân viên lễ tân Khách sạn Ngọc L 1. Việc T và Đ cho khách thuê phòng và thuê loa, đèn nháy, đĩa sứ để sử dụng ma túy tại Khách sạn Ngọc L 2 bà L không biết, bà L không cho khách sử dụng ma túy tại khách sạn. Ngày 22/7/2020 Ủy ban nhân dân quận Đống Đa đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Doanh nghiệp tư nhân Hùng Ngọc L về hành vi Để cho người khác lợi dụng sử dụng chất ma túy trong khu vực mình quản lý.

Đối với Đỗ KQ, Đào ĐV, Trần Thị Thu L, Hà Văn Nh có hành vi tàng trữ trái phép 0,244 gam ma túy loại Ketamine. Quý, Việt, L, Nh đều chưa có tiền án, tiền sự, không đủ căn cứ để xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Quý, Việt, L, Nh về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với Lưu Thị H, Nguyễn Thị TT không tham gia vào việc Tàng trữ trái phép chất ma túy cùng Quý, Việt, L, Nh. H và Thảo đã sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt hành chính đối với H và Thảo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với đối tượng Duy là người bán ma túy cho L, qua xác minh xác định chủ thuê bao số điện thoại 0934519891 là Nguyễn Lai Ngọc (Sinh năm 1991, trú tại: Số 45 phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội). Qua xác minh tại Công an phường Nguyễn Du được biết không có ai tên Nguyễn Lai Ngọc sinh sống tại số 45 Nguyễn Thượng Hiền nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý.

Đối với số ma túy thu giữ, 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa, 01 ống hút, 01 đèn nháy, 01 loa nghe nhạc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Trần Minh Đ, Cơ quan điều tra đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo thu giữ của Đỗ KQ, 01 điện thoại di động Iphone thu giữ của Trần Thị Thu L không phải là tang vật của vụ án nên Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho Đỗ KQ và Trần Thị Thu L.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Bản cáo trạng số 398/CT-VKSĐĐ, ngày 06/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đã truy tố Hồ Xuân T và Trần Minh Đ về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hồ Xuân T mức án tù 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Minh Đ mức án tù 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.

Miễn áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy ma túy, 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa, 01 ống hút. Tịch thu sung công 01 đèn nháy, 01 loa nghe nhạc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Trần Minh Đ. Buộc Hồ Xuân T và Trần Minh Đ truy nộp số tiền thu lợi bất chính sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Đống Đa, Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những căn cứ xác định tội danh:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện:

Trong khoảng thời gian từ 17 giờ 30 phút ngày 02/5/2020 đến 02 giờ 00 phút ngày 03/5/2020, tại Khách sạn Ngọc L 2, số 1, tổ 87, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội; Hồ Xuân T và Trần Minh Đ có hành vi cho: Đỗ KQ, Đào ĐV, Trần Thị Thu L, Lưu Thị H, Hà Văn Nh và Nguyễn Thị TT thuê phòng 601, 602, 502 Khách sạn Ngọc L 2 để sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an quận Đống Đa phát hiện bắt quả tang. Hồ Xuân T được hưởng lợi 200.000 đồng, Trần Minh Đ được hưởng lợi 800.000 đồng.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Hồ Xuân T, Trần Minh Đ đủ dấu hiệu cấu thành tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 256 Bộ luật hình sự. Do các bị cáo T, Đ chứa chấp 06 người sử dụng trái phép chất ma túy nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo biết rõ ma túy là chất gây nghiện làm tổn hại sức khỏe con người, là mầm mống của các loại tội phạm khác, nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi chứa chấp, mua bán, tàng trữ, sử dụng... trái phép chất ma túy. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, nhằm đảm bảo tính giáo dục đối với các bị cáo và làm bài học ngăn ngừa chung.

[4] Xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy:

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo T là nhân viên lễ tân, bị cáo Đ là nhân viên bảo vệ đã sử dụng khách sạn nơi mình làm việc để tiếp tay, bao che, cung cấp công cụ, thiết bị cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nhằm mục đích hưởng lợi nên vai trò của các bị cáo T, Đ là ngang nhau. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Đ gia đình có công với cách mạng nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Đ.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 256 Bộ luật Hình sự, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về số tiền thu lợi bất chính: Hồ Xuân T hưởng lợi 200.000 đồng, Trần Minh Đ hưởng lợi 800.000 đồng nên cần buộc các bị cáo truy nộp sung quỹ nhà nước.

[7] Về vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Giám định viên, cán bộ điều tra và đối tượng Đỗ Khắc Quý, Đào ĐV, Hà Văn Nh, Trần Thị Thu L, Nguyễn Thị TT, Lưu Thị H; 01 đĩa niêm phong có chữ ký của Giám định viên, cán bộ điều tra và đối tượng Đỗ Khắc Quý, Đào ĐV, Hà Văn Nh, Trần Thị Thu L, Nguyễn Thị TT, Lưu Thị H; có liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 đèn nháy, 01 loa nghe nhạc màu đen, 01 điện thoại di động Iphone thu giữ của Trần Minh Đ; có liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung công.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Hồ Xuân T, Trần Minh Đ phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

1- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Hồ Xuân T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2020.

* Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Minh Đ 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2020.

* Về hình phạt bổ sung: Không phạt tiền đối với các bị cáo.

2- *Về xử lý vật chứng và số tiền thu lợi bất chính:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Giám định viên, cán bộ điều tra và đối tượng Đỗ Khắc Quý, Đào ĐV, Hà Văn Nh, Trần Thị Thu L, Nguyễn Thị TT, Lưu Thị H; 01 đĩa niêm phong có chữ ký của Giám định viên, cán bộ điều tra và đối tượng Đỗ Khắc Quý, Đào ĐV, Hà Văn Nh, Trần Thị Thu L, Nguyễn Thị TT, Lưu Thị H.

- Tịch thu sung công 01 đèn nháy, 01 loa nghe nhạc màu đen, 01 điện thoại di động Iphone.

- Buộc Hồ Xuân T truy nộp sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng thu lợi bất chính. Buộc Trần Minh Đ truy nộp sung quỹ nhà nước số tiền 800.000 đồng thu lợi bất chính.

Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 74 ngày 10/12/2020 của Cơ quan điều tra Công an quận Đống Đa và Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

3- *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc Hồ Xuân T, Trần Minh Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4- *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKS ND quận Đống Đa;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Đống Đa;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN PHƯƠNG THÚY